

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Khu Quản lý Đường bộ IV Địa chỉ: 296 Nguyễn Văn Đậu, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh. Số tài khoản: Mã số thuế: Điện thoại: Số Fax: Email: Đại diện ủy quyền (nếu có):
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: QL. 61 (đoạn trùng đường Hồ Chí Minh), tỉnh An Giang.
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Xác định trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật.
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thư chấp thuận HSĐT và trao Hợp đồng;</li><li>- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li><li>- Điều kiện cụ thể của hợp đồng;</li><li>- Điều kiện chung của hợp đồng;</li><li>- E-HSMT và các tài liệu bổ sung E-HSMT (nếu có);</li><li>- HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu;</li><li>- Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;</li><li>- Các phụ lục của hợp đồng;</li><li>- Các tài liệu khác có liên quan.</li></ul>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Xác định trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, phù hợp với các quy định của pháp luật

<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng hỗn hợp trong đó: + Phần khảo sát: Đơn giá cố định; + Phần lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trọn gói
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.  (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.  (2) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 10</b>	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 01 lần - Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư sẽ hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới Kho bạc để thanh toán, tuy nhiên việc thanh toán phải phù hợp với kế hoạch bố trí vốn của Dự án. Hồ sơ thanh toán: - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng (đối với hợp đồng thi công xây dựng phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế; đối với hợp đồng tư vấn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện) mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết;

	<p>- Bảng tính giá trị nội dung của các công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;</p> <p>- Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các Khoản này có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu.</p>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng</i>
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: <i>30 ngày</i>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <i>07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.</i>
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: <i>Phù hợp với quy định của pháp luật</i>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <i>5 ngày (Kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư)</i>
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ <i>[Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i>
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <i>20% giá hợp đồng</i>
<b>E-ĐKC 16.4</b>	<p>Yêu cầu khác về nhà thầu phụ :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phụ phải có tên trong E-HSĐT ban đầu hoặc là nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận/chỉ định trong thời gian thực hiện hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu chỉ được ký kết hợp đồng thầu phụ đúng với năng lực hành nghề, năng lực hoạt động của nhà thầu phụ theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Nội dung hợp đồng thầu phụ phải đáp ứng yêu cầu là thống nhất, đồng bộ với nội dung hợp đồng Nhà thầu đã ký với Chủ đầu tư.</li> <li>- Chủ đầu tư được quyền chỉ định nhà thầu phụ khi Nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi chủ đầu tư đã yêu cầu.</li> </ul>

	<p>- Nhà thầu phụ không được thực hiện những hạng mục có khối lượng lớn, tính chất kỹ thuật phức tạp.</p> <p>- Việc huy động nhà thầu phụ cho gói thầu phải được Chủ đầu tư chấp thuận.</p>
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: “Áp dụng”</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% (tương ứng 119.270.400 VND). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Vi phạm quy định về khảo sát xây dựng:</p> <p>Trường hợp Bên nhận thầu vi phạm các hành vi quy định tại các Khoản 1,2,3 Điều 27 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 thì Bên nhận thầu sẽ bị Bên giao thầu phạt với số tiền bằng với mức phạt theo quy định tại các Khoản 1,2,3 Điều 27 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và buộc phải khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022.</p> <p>c) Vi phạm khác:</p> <p>Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Cục ĐBVN, Bên nhận thầu không hoàn thiện và nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo quyết định phê duyệt của Cục ĐBVN thì phải chịu mức phạt 10.000.000 đồng/ngày. Kinh phí phạt được khấu trừ trong hồ sơ thanh toán của Bên nhận thầu.</p> <p>d) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: <i>Không áp dụng</i></p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp</p>

	<p>đồng nếu nhà thầu vi phạm một trong những điều quy định cụ thể trong hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do người quyết định đầu tư quyết định thay đổi mục tiêu đầu tư, thay đổi hoặc tạm dừng thực hiện.</li> <li>- Do các quy định của Chính phủ và Bộ GTVT.</li> <li>- Do nhà nước không bố trí vốn để thanh toán việc thực hiện hợp đồng cho nhà thầu tư vấn</li> </ul>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.</li> <li>- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p>

- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Khu Quản lý Đường bộ IV. Địa chỉ: 296 Nguyễn Văn Đậu, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028. 38050744

Fax: 028.35161065

E-mail: \_\_\_\_\_

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_